



Chương 3 Lịch sử Đăng - NO COMMENT

Lịch sử đăng trắc nghiệm (Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)



Scan to open on Studocu

Câu 1. Tại kỳ họp đầu tiên (6/1976) của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã quyết định vấn đề quan trọng gì?

A. Đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. Cải cách ruộng đất trong cả nước

C. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh

D. Tiến hành đổi mới toàn diện đất nước

Câu 2. Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975 vì:

A. Đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc

B. Muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa

C. Đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pari năm 1973

D. Phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc

Câu 3. Nội dung nào dưới đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975?

A. Đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ

B. Hậu quả chiến tranh đã khắc phục xong

C. Mỹ đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam

D. Nền kinh tế bước đầu có tích lũy nội bộ

Câu 4. Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau ngày 30/4/1975?

A. Đất nước hòa bình, độc lập

B. Đất nước thống nhất

C. Cả nước quá độ lên CNXH

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 5. Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, Đảng CSVN xác định nhiệm vụ đầu tiên, bức thiết nhất lúc này cần phải làm là gì?

A. Xây dựng kinh tế

B. Thống nhất nước nhà về mặt nhà nước

C. Phát triển văn hóa - xã hội

D. củng cố quốc phòng - an ninh

Câu 6. Khó khăn cơ bản nhất của Việt Nam sau năm 1975 là gì?

- A. Mù chữ và thất nghiệp chiếm tỷ lệ cao
- B. Phản động trong nước vẫn còn
- C. Nông nghiệp lạc hậu

D. Hậu quả nặng nề của chiến tranh

Câu 7. Nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc ngay sau năm 1975 là?

- A. Hàn gắn vết thương chiến tranh
- B. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa**
- C. Tiếp tục làm nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước
- D. Tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế với Lào và Campuchia

Câu 8. Ngày 25/4/1976 ở Việt Nam diễn ra sự kiện quan trọng gì?

- A. Tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ miền Nam
- B. Bầu Quốc hội chung của cả nước
- C. Tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ Việt Nam, bầu Quốc hội chung của cả nước**
- D. Ban hành Hiến pháp

Câu 9. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25/4/1976) có ý nghĩa nghĩa như thế nào đối với nước ta?

- A. Lần thứ 2 cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước
- B. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945-1975)
- C. Là một bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước
- D. Tất cả các đáp án trên**

Câu 10. Thành phố Sài Gòn được Quốc hội đặt tên là Thành phố Hồ Chí Minh từ năm nào?

- A. Năm 1974
- B. Năm 1975
- C. Năm 1976**
- D. Năm 1977

Câu 11. Tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã có những quyết định quan trọng nào liên quan với việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

- A. Thống nhất tên nước, xác định Hà Nội là thủ đô của cả nước

B. Bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất của cả nước

C. Đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh

D. Thống nhất tên nước, xác định Hà Nội là thủ đô của cả nước và bầu các chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước

Câu 12. Người được bầu làm Chủ tịch đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ai?

A. Hồ Chí Minh

B. Tôn Đức Thắng

C. Nguyễn Lương Bằng

D. Trần Đức Lương

Câu 13. Đại hội ĐBTQ lần thứ IV của Đảng được họp vào thời gian nào?

A. Tháng 5/1974

B. Tháng 10/1975

C. Tháng 12/1976

D. Tháng 12/1986

Câu 14. Đại hội lần thứ IV của Đảng (1976) đã nêu ra đặc điểm nổi bật của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là?

A. Nước ta đang trong quá trình phát triển kinh tế một cách bền vững, đa nghề

B. Nước ta đang trong quá trình hoàn thành giai đoạn quá độ, chuẩn bị tiến lên CNXH

C. Nước ta đã hoàn thành giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị tiến lên chủ nghĩa cộng sản

D. Nước ta đang trong quá trình từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên CNXH, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa

Câu 15. Nội dung nào không phản ánh đúng quyết định của Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976)?

A. Đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước

C. Đề ra kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa (1976-1980)

D. Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước đi lên CNXH

Câu 16. Trong giai đoạn 10 năm (1976-1986) Việt Nam vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa thực hiện những cuộc đấu tranh nào?

A. Bảo vệ Tổ Quốc ở biên giới Đông Nam và Tây Nam

B. Bảo vệ Tổ Quốc ở biên giới phía Bắc và Tây Nam

C. Chống lại sự xâm nhập của tập đoàn Khơ me đỏ ở phía Bắc

D. Chống lại sự tấn công của Trung Quốc ở phía Tây Nam

Câu 17. Theo Hiệp ước Hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia (18/2/1979), quân đội Việt Nam có mặt ở Campuchia giúp bạn bảo vệ độc lập và hồi sinh đất nước. Hành động đó được coi là?

A. Hành động xâm lược Campuchia

B. Hành động chống phá nước bạn

C. Hành động chính nghĩa và xuất phát từ nhu cầu tự vệ chính đáng của nước bạn

D. Hành động nhằm tàn sát, phá hoại nước bạn

Câu 18. Nội dung nào sau đây không phải là hành động của Trung Quốc trong quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào cuối năm 1978 đầu năm 1979?

A. Cho quân khiêu khích dọc biên giới phía Bắc của Việt Nam

B. Dựng lên sự kiện “nạn kiều”

C. Cắt viện trợ, rút hết các chuyên gia về nước

D. Giúp đỡ Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam

Câu 19. Thắng lợi của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (1979) có ý nghĩa như thế nào đối với Việt Nam?

A. Tạo ra bước ngoặt để cả nước tiến hành đổi mới toàn diện đất nước

B. Bảo vệ vững chắc vùng biên giới phía Bắc của nhân dân ta

C. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước

D. Đưa đất nước vào thời kỳ bình ổn, tăng trưởng nhanh về kinh tế

Câu 20. Bước đột phá đầu tiên trong đổi mới kinh tế của Đảng với chủ trương phá bỏ những rào cản để cho “sản xuất bung ra” được đề ra tại Hội nghị Trung ương nào?

A. Hội nghị Trung ương 6 (1979)

B. Hội nghị Trung ương 6 (1984)

C. Hội nghị Trung ương 6 (1989)

D. Hội nghị Trung ương 6 (1994)

Câu 21. Chỉ thị 100 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1/1981) đã đưa ra chủ trương nào sau đây?

A. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp

B. Cải cách ruộng đất

C. Đổi mới toàn diện đất nước

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 22. Chiến thắng chiến tranh biên giới Tây Nam (1978) của quân dân ta có ý nghĩa như thế nào?

A. Tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng Campuchia giành thắng lợi

B. Tăng cường tính đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương

C. Tạo nên sức mạnh tổng hợp của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia

D. Đánh vào âm mưu chống phá của quân Trung Quốc

Câu 23. Chỉ thị 100 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã được ban hành vào năm nào?

A. 1980

B. 1981

C. 1988

D. 1989

Câu 24. Những khó khăn, thách thức mới trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc 1976-1981 là gì?

A. Tiến hành CNH, HĐH trên phạm vi miền Bắc

B. Tiến hành CNH, HĐH trên phạm vi cả nước

C. Các thế lực thù địch bao vây cấm vận và phá hoại sự phát triển của Việt Nam

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 25. Giai đoạn 1976-1981, quân và dân cả nước đã giành được những thành tựu nổi bật nào?

A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

B. Chiến thắng trong hai cuộc chiến tranh biên giới

C. Đã khắc phục được một phần hậu quả chiến tranh và thiên tai

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 26. Những khó khăn, thách thức của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1981 là do?

- A. Do chiến tranh kéo dài
- B. Do tiến hành quá lâu nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp
- C. Do Mỹ bao vây, cô lập và cấm vận kinh tế Việt Nam

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 27. Đại hội ĐBTQ lần thứ V của Đảng (1982) đã họp trong hoàn cảnh thế giới và trong nước có những khó khăn, thách thức gì?

- A. Hoa Kỳ tiếp tục thực hiện chính sách bao vây cấm vận và “kế hoạch hậu chiến”
- B. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế ra sức tuyên truyền xuyên tạc việc quân tình nguyện Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia
- C. Trong nước tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta ngày càng trầm trọng

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 28. Đại hội ĐBTQ lần thứ V của Đảng (1982) đã thống nhất bầu ai là Tổng Bí thư của Đảng?

A. Đ/c Lê Duẩn

- B. Đ/c Nguyễn Văn Linh
- C. Đ/c Lê Khả Phiêu
- D. Đ/c Trường Chinh

Câu 29. Đại hội ĐBTQ lần thứ V của Đảng (1982) đã xác định mặt trận hàng đầu trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên CNXH là gì?

A. Công nghiệp

B. Nông nghiệp

- C. Công nghiệp nhẹ
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 30. Đại hội ĐBTQ lần thứ V của Đảng (1982) xác định: Nội dung, bước đi, cách làm để thực hiện công nghiệp hóa XHCN trong chặng đường đầu tiên là gì?

- A. Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn XHCN
- B. Ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng; tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng

C. Kết hợp nông nghiệp với công nghiệp (công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng) thành cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 31. Đại hội ĐBTQ lần thứ V của Đảng (1982) khẳng định: Chặng đường trước mắt trong những năm 80 là gì?

A. Ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân

B. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH. Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu

C. Đáp ứng nhu cầu quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 32. Đại hội ĐBTQ lần thứ V của Đảng (1982) đã có những bước phát triển trong nhận thức mới, trước hết là trong lĩnh vực gì?

A. Văn hóa - Xã hội

B. Chính trị, An ninh quốc phòng

C. Kinh tế

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 33. Hội nghị Trung ương 8 (6/1985) được coi là bước đột phá thứ hai trong quá trình tìm tòi, đổi mới kinh tế của Đảng. Tại hội nghị này, Trung ương Đảng đã đưa ra quyết định quan trọng gì?

A. Đổi mới toàn diện đất nước trong các ngành, lĩnh vực

B. Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh

C. Đề ra mục tiêu đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại

D. Chủ trương chuyển dùng tem phiếu sang dùng tiền mặt

Câu 34. Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (8/1986) được coi như bước đột phá thứ 3 về đổi mới kinh tế của Đảng. Hội nghị đã nhận định đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là:

A. Nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần

B. Nền kinh tế chủ yếu dựa vào các doanh nghiệp nhà nước

C. Nền kinh tế lấy tự cung, tự cấp làm nền tảng

D. Nền kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ

Câu 35. Tổng kết 10 năm xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước (1976- 1986), cách

mạng Việt Nam đã đạt một số thành tựu nổi bật, một trong số đó là?

- A. Nền kinh tế có bước đột phá vượt bậc, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện
- B. Đưa tỷ lệ lạm phát xuống thấp kỷ lục

C. Dành thắng lợi to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế

- D. Có mối quan hệ ngoại giao với hầu hết các quốc gia trên thế giới

Câu 36. Nguyên nhân khách quan dẫn đến những khủng hoảng kinh tế - xã hội giai đoạn 1976-1986 là do?

- A. Sai lầm của Đảng trong đánh giá tình hình, mục tiêu và bước đi

B. Xây dựng đất nước từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, bị bao vây, cấm vận nhiều năm

- C. Đảng duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp

- D. Cả ba đáp án trên

Câu 37. Bối cảnh nào tác động mạnh mẽ nhất tới quyết định tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước mà Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã thông qua?

- A. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới

- B. Trên thế giới, xu thế đối thoại đang dần thay cho xu thế đối đầu

- C. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đều tiến hành cải tổ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

D. Những khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội ở Việt Nam

Câu 38. Tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” là của Đại hội lần thứ mấy?

- A. Đại hội lần thứ III (1960)

- B. Đại hội lần thứ V (1982)

C. Đại hội lần thứ VI (1986)

- D. Đại hội lần thứ XII (2016)

Câu 39. Tại Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo ở thời kỳ 1975- 1986, đâu là khuyết điểm quyết định nhất?

- A. Những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn

- B. Những sai lầm nghiêm trọng về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện

- C. Do chủ quan duy ý chí, suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, chạy theo nguyên

vọng chủ quan

D. Những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ của Đảng

Câu 40. Đường lối đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội được đưa ra tại Đại hội lần thứ mấy?

A. Đại hội lần thứ V (1982)

B. Đại hội lần thứ VI (1986)

C. Đại hội lần thứ VII (1991)

D. Đại hội lần thứ VIII (1996)

Câu 41. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) bầu đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

A. Đ/c Lê Duẩn

B. Đ/c Trường Chinh

C. Đ/c Võ Văn Kiệt

D. Đ/c Nguyễn Văn Linh

Câu 42. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) là Đại hội của ...?

A. Công cuộc xây dựng CNXH

B. Xây dựng và phát triển kinh tế

C. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước

D. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng

Câu 43. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng quan trọng nhất là gì?

A. Đổi mới về chính trị

B. Đổi mới về kinh tế và chính trị

C. Đổi mới về kinh tế

D. Đổi mới về văn hóa

Câu 44. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Theo đó, nhiệm vụ nào được chú trọng đặc biệt ?

A. Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy

B. Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý

C. Thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu

D. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu hành chính bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường

Câu 45. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã xác định việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là để giải quyết cho được vấn đề nào dưới đây?

A. Tình trạng khan hiếm trầm trọng về lương thực - thực phẩm và hàng tiêu dùng

B. Những vấn đề cấp bách trong phân phối và lưu thông

C. Tình trạng “xin - cho” đang diễn ra phổ biến trong nền kinh tế Việt Nam

D. Đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh

Câu 46. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã xác định việc thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa thường xuyên với hình thức, bước đi thích hợp nhằm:

A. Làm cho lực lượng sản xuất ở Việt Nam phát triển một cách nhanh chóng

B. Làm cho quan hệ sản xuất trở lên ưu việt

C. Làm cho quan hệ sản xuất phù hợp và lực lượng sản xuất phát triển

D. Làm cho các chính sách xã hội được thực hiện một cách thiết thực và hiệu quả

Câu 47. Nội dung nào sau đây không phải là một trong năm phương hướng lớn phát triển kinh tế được Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) thông qua?

A. Bố trí lại cơ cấu sản xuất

B. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

C. Sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế

D. Cẩn trọng trong mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại với các nước tư bản chủ nghĩa

Câu 48. Đường lối đối ngoại của Đảng được đề ra tại Đại hội lần thứ VI (1986) là gì?

A. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của Việt Nam

B. Bình thường hóa với các nước XHCN và tăng cường tình hữu nghị, hợp tác toàn diện với Liên Xô

C. Bình thường hóa quan hệ với Mỹ vì lợi ích kinh tế

D. Quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước XHCN

Câu 49. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) thông qua đường lối đối ngoại, trong đó

nhấn mạnh tăng cường quan hệ đặc biệt với:

A. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

B. Trung Quốc

C. Lào và Campuchia

D. Các nước thuộc phong trào không liên kết

Câu 50. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) xác định đổi mới sự lãnh đạo của Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là:

A. Tư duy kinh tế

B. Tư duy về công tác cán bộ

C. Tư duy về quan hệ đối ngoại của Việt Nam

D. Tư duy về an sinh xã hội

Câu 51. Nội dung nào dưới đây không phải là thành công của Đại hội lần thứ VI (1986)?

A. Đại hội đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện đất nước

B. Đại hội đã đánh dấu bước phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

C. Đại hội đã đề ra các giải pháp hiệu quả tháo gỡ tình trạng rối ren trong phân phối và lưu thông

D. Đại hội đã thông qua các văn kiện mang tính chất khoa học và cách mạng

Câu 52. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986), khó khăn lớn nhất là?

A. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu ngày càng rơi vào khủng hoảng toàn diện

B. Viện trợ và quan hệ kinh tế giữa Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu với Việt Nam bị thu hẹp nhanh chóng

C. Mỹ và các thế lực thù địch tiếp tục bao vây, cấm vận, cô lập, tuyên truyền chống phá Việt Nam

D. Sự dao động về tư tưởng chính trị, giảm sút niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa ngày càng lan rộng trong xã hội Việt Nam

Câu 53. Việc Hội nghị Trung ương 2 (04/1987) đề ra một số biện pháp cấp bách về phân phối, lưu thông đã giải quyết được hạn chế còn tồn tại của Đại hội nào dưới đây?

A. Đại hội V (1982)

B. Đại hội VI (1986)

C. Đại hội VII (1991)

D. Đại hội VIII (1996)

Câu 54. Triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) vào cuộc sống, nội dung nào dưới đây là không đúng về việc thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa?

A. Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài của nhiều thành phần kinh tế

B. Nâng cao vai trò chủ đạo của nền kinh tế tập thể

C. Phát huy khả năng tích cực của các thành phần kinh tế

D. Các thành phần kinh tế bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ trước pháp luật

Câu 55. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (4/1988) về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm hộ và hộ xã viên (gọi tắt là khoán 10) được diễn ra trong lĩnh vực nào?

A. Công nghiệp

B. Thương nghiệp

C. Nông nghiệp

D. Lâm nghiệp

Câu 56. Hội nghị Trung ương 6 (3/1989) đề ra sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới. Nguyên tắc nào dưới đây được coi là điều kiện quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta?

A. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

B. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Câu 57. Hội nghị Trung ương 6 (3/1989) đề ra sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới. Nội dung nào dưới đây không phải là một trong sáu nguyên tắc đó?

A. Đi lên CNXH là con đường tất yếu của nước ta

B. Chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng

C. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Câu 58. Nội dung nào dưới đây không phải là mục tiêu của việc đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị mà Hội nghị Trung ương 6 (3/1989) đề ra?

- A. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng
- B. Nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước
- C. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân
- D. Nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại**

Câu 59. Tại sao vào tháng 9 năm 1989 (sớm hơn một năm theo kế hoạch), Việt Nam rút hết quân tình nguyện ở Campuchia về nước?

- A. Do tình hình ở Campuchia đã hoàn toàn ổn định
- B. Do Việt Nam cần lực lượng để ổn định biên giới phía Bắc với Trung Quốc
- C. Do Việt Nam chịu sức ép từ các nước trên thế giới
- D. Do thực hiện chủ trương đổi mới về quan hệ đối ngoại của Đảng**

Câu 60. Hội nghị Trung ương 8 (3/1990) đã chỉ ra nguyên nhân sâu xa dẫn đến khủng hoảng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là:

- A. Những quan điểm, khuynh hướng sai lầm, hữu khuynh của một số người lãnh đạo
- B. Các thế lực thù địch tăng cường can thiệp, phá hoại, thực hiện “diễn biến hòa bình”
- C. Việc xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội còn một số nhược điểm và khuyết điểm kéo dài quá lâu, ngày càng nặng nề**
- D. Nhân dân hoài nghi với chủ nghĩa xã hội, giảm lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước

Câu 61. Hội nghị Trung ương 8 (3/1990) đã kịp thời phân tích tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc. Bài học rút ra cho những người cộng sản Việt Nam là?

- A. Đổi mới nhận thức về mô hình và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội B. Đổi mới nhận thức về tình hình thế giới và khu vực**
- C. Đổi mới nhận thức về sức mạnh trong nước kết hợp với sức mạnh thời đại
- D. Đổi mới nhận thức về mối quan hệ giữa Việt Nam với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu

Câu 62. Bắt đầu từ năm 1990, Đảng và Nhà nước Việt Nam đưa ra chủ trương bình thường hóa quan hệ với những nước nào trên thế giới?

A. Trung Quốc, Hoa Kỳ

B. Các nước thuộc khối Liên minh Châu Âu EU

C. Pháp, Hoa Kỳ

D. Trung Quốc, Pháp

Câu 63. Hội nghị Trung ương 6 (3/1989) và Hội nghị Trung ương 8 (3/1990) tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng có điểm nổi bật là đổi mới tư duy, nhất là:

A. Tư duy kinh tế

B. Tư duy về chất lượng đội ngũ đảng viên

C. Tư duy về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân

D. Tư duy về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Câu 64. Đại hội lần thứ mấy của Đảng được gọi là Đại hội “Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết”?

A. Đại hội lần thứ V (1982)

B. Đại hội lần thứ VI (1986)

C. Đại hội lần thứ VII (1991)

D. Đại hội lần thứ VIII (1996)

Câu 65. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) đã bầu đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

A. Đ/c Đỗ Mười

B. Đ/c Nông Đức Mạnh

C. Đ/c Lê Khả Khiêu

D. Đ/c Nguyễn Văn Linh

Câu 66. Đại hội nào của Đảng khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động...”.

A. Đại hội lần thứ VI (1986)

B. Đại hội lần thứ VII (1991)

C. Đại hội lần thứ VII (1996)

D. Đại hội lần thứ IX (2001)

Câu 67. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong nghĩa xã hội được thông qua trong Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

A. Đại hội lần thứ VI (1986)

B. Đại hội lần thứ VII (1991)

C. Đại hội lần thứ VIII (1996)

D. Đại hội lần thứ IX (2001)

Câu 68. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội lần thứ IX (1991) là Cương lĩnh thứ mấy của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi ra đời?

A. Cương lĩnh thứ nhất

B. Cương lĩnh thứ hai

C. Cương lĩnh thứ ba

D. Cương lĩnh thứ tư

Câu 69. Luận điểm nào dưới đây không phải là một trong sáu đặc trưng của xã hội XHCN mà Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã xác định?

A. Do nhân dân lao động làm chủ

B. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

C. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

D. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ

Câu 70. Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), thành tố nào dưới đây được xác định có vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam

C. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

D. Tất cả các đáp án

Câu 71. Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam là?

A. Chủ nghĩa Mác - Lênin

B. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Tư tưởng tập trung dân chủ

D. Tư tưởng đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam

Câu 72. Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ và từng bước khôi phục, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt vào tháng/năm nào?

A. 11/1990

B. 11/1991

C. 11/1992

D. 11/1993

Câu 73. Luận điểm nào dưới đây là một trong sáu đặc trưng của xã hội XHCN mà Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã xác định?

A. Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

B. Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

C. Có một nền văn hóa tiên tiến, giao lưu và hội nhập quốc tế

D. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới

Câu 74. Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), nội dung nào dưới đây giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội?

A. Thế giới quan Mác - Lênin

B. Thế giới quan Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh

C. Thế giới quan Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

D. Thế giới quan Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và truyền thống văn hóa dân tộc

Câu 75. Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991) đã xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2000 của Việt Nam là phần đầu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển. Theo đó, mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là?

A. Vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế

B. Vì sự tồn tại và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khủng hoảng trầm trọng

C. Vì con người, do con người, giải phóng sức sản xuất, khơi gợi mọi tiềm năng của cá nhân, tập thể và cả cộng đồng dân tộc

D. Sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của nhân dân với Đảng

Câu 76. Hội nghị Trung ương 3 (6/1992) lần đầu tiên đưa ra chủ trương tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, mục tiêu được xác định là gì?

A. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới

B. củng cố, bảo vệ vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam trước sự chống phá của các thế lực thù địch

C. củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu vừa sụp đổ

D. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước

Câu 77. Điểm mới của Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 10/6/1993 về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn là?

A. Đề ra các chính sách làm cho sản xuất trong nông nghiệp được “bung ra” B. Chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu

C. Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, nông dân được nhận khoán và canh tác trên diện tích ổn định trong 15 năm

D. Đề ra các quan điểm, nhiệm vụ xây dựng, phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, khơi dậy mọi tiềm năng, nội lực của nông dân

Câu 78. Nội dung nào dưới đây là không đúng về Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng (1/1994)?

A. Là Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ lần đầu tiên Đảng tổ chức

B. Là Hội nghị lần đầu tiên khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động

C. Là Hội nghị lần đầu tiên khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

D. Là Hội nghị lần đầu tiên chỉ rõ 4 nguy cơ của cách mạng Việt Nam

Câu 79. "Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn

chưa vững chắc" là đánh giá tổng quát của Đại hội lần thứ mấy?

A. Đại hội lần thứ VI (1986)

B. Đại hội lần thứ VI (1991)

C. Đại hội lần thứ VIII (1996)

D. Đại hội lần thứ IX (2001)

Câu 80. Tổng kết 10 năm đổi mới đất nước (1986-1996), Đại hội lần thứ VIII của Đảng (1996) khẳng định đất nước đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng, một trong những thành tựu đó là?

A. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc

B. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện

C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bước đầu tạo ra những kết quả tốt đẹp tạo nền tảng cho Việt Nam tiếp tục phát triển

D. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao

Câu 81. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996) đã bầu đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

A. Đ/c Lê Duẩn

B. Đ/c Trường Chinh

C. Đ/c Đỗ Mười

D. Đ/c Lê Khả Khiêu

Câu 82. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, công nghiệp hóa được Đảng xác định là?

A. Nhiệm vụ quan trọng

B. Mục tiêu chiến lược

C. Nhiệm vụ trung tâm

D. Mục tiêu quan trọng

Câu 83. Đại hội lần thứ VIII của Đảng (1996) khẳng định nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới là?

A. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước

B. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- C. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế
- D. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế

Câu 84. Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa được nêu trong nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng (1996)?

- A. Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường**
- B. Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
- C. Kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh
- D. Khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Câu 85. Chỉ ra một trong những quan điểm công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới được trình bày tại Đại hội lần thứ VIII của Đảng (1996)?

- A. Coi phát triển Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ là quốc sách hàng đầu
- B. Phát triển mạnh tiềm lực quân sự để bảo vệ đất nước
- C. Lấy việc phát huy nguồn lực con người cho sự phát triển nhanh và bền vững**
- D. Phát triển văn hóa, giao lưu và hội nhập với khu vực và thế giới

Câu 86. Đại hội lần thứ VIII của Đảng (1996) đã bổ sung đặc trưng tổng quát về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là?

- A. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh**
- B. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh
- C. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ
- D. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới

Câu 87. Trong các nguồn lực để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020, Đại hội lần thứ VIII của Đảng (1996) đã xác định nguồn lực nào là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững?

- A. Khoa học công nghệ
- B. Tài nguyên đất đai
- C. Con người**
- D. Vốn

Câu 88. Theo quan điểm của Đảng thể hiện trong Nghị quyết số 03. NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc

dân tộc, giải thích nào dưới đây là không đúng về tính tiên tiến của nền văn hóa?

A. Tiên tiến là yêu nước và tiên bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

B. Tiên tiến là tiếp thu có chọn lọc văn hóa các dân tộc khác

C. Tiên tiến cả trong các phương tiện chuyển tải nội dung

D. Tiên tiến cả trong hình thức biểu hiện

Câu 89. Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc khẳng định xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó giữ vai trò quan trọng là?

A. Đội ngũ văn nghệ sĩ

B. Đội ngũ trí thức

C. Đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa

D. Bộ Văn hóa - thể thao và Du lịch

Câu 90. Nghị quyết số 03 - NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được coi là?

A. Chiến lược xây dựng, phát triển văn hóa trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

B. Tuyên ngôn văn hóa của Đảng trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa

C. Kế sách lâu dài để xây dựng, phát triển nền văn hóa

D. Giải pháp trước mắt để giải quyết những khó khăn trong xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam

Câu 91. Nghị quyết số 03 - NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc khẳng định văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có?

A. Sự đồng lòng, quyết tâm thực hiện của toàn Đảng, toàn dân

B. Quyết tâm chính trị cao của toàn bộ hệ thống chính trị

C. Có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng

D. Sự linh hoạt, mềm dẻo phù hợp với tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế

Câu 92. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Phi (1) bầu đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

- A. Đ/c Trung Chính
- B. Đ/c Đỗ Mun
- C. Đ/c Lê Khả Khiêu

D. Đ/c Nông Đức Mạnh

Câu 93. Bối cảnh lịch sử nào sau đây cả sự ảnh hưởng lớn nhất tới việc hoạch định đường lối của Đảng tại Đại hội lần thứ IX (2001)?

- A. Cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức, tình cầu hóa diễn ra mạnh mẽ
- B. Lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố, một số nước lớn tăng cường can thiệp vào công việc nội bộ của nhiều nước
- C. Khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương trở thành khu vực phát triển kinh tế năng động nhưng tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định

D. Việt Nam đã tạo được thế và lực mới nhưng nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp

Câu 94. Đường lối đối ngoại “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, đình hậ và phát triển” được đưa ra tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

- A. Đại hội lần thứ VI (1986)
- B. Đại hội lần thứ VII (1991)
- C. Đại hội lần thứ VIII (1996)

D. Đại hội lần thứ IX (2001)

Câu 95. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng 2001 khẳng định đối với nước ta, thế kỷ XX là thế kỷ của những chiến công và thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Thắng lợi nào sau đây đã mở ra bước ngoặt cho cách mạng Việt Nam?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

- B. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- C. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc
- D. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Câu 96. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) khẳng định bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng là?

A. Khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động

B. Khẳng định con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

C. Khẳng định động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo

D. Khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng

Câu 97. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) đã làm rõ nội dung con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Theo đó, nội dung nào sau đây là không đúng?

A. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

B. Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là cách thức quản lý nền kinh tế

C. Có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế

D. Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo

Câu 98. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) khẳng định mô hình kinh tế tổng quát ở Việt Nam là?

A. Kinh tế hàng hóa nhiều thành phần

B. Kinh tế thị trường

C. Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa

D. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 99. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là nội dung của mô hình kinh tế nào sau đây?

A. Kinh tế hàng hóa nhiều thành phần

B. Kinh tế thị trường

C. Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa

D. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 100. Theo quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nội dung nào dưới đây là không đúng về vấn đề phân phối?

A. Phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế

- B. Phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh
- C. Phân phối thông qua phúc lợi xã hội

D. Phân phối theo hình thức bình quân cho mọi người

Câu 101. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) khẳng định xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ?

A. Trung tâm

B. Then chốt

C. Trọng yếu

D. Quyết định

Câu 102. Đại hội lần thứ X của Đảng (2006) khẳng định mọi thành tựu và khuyết điểm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều gắn liền với?

A. Trách nhiệm lãnh đạo và hoạt động của Đảng

B. Trách nhiệm quản lý và hoạt động của Nhà nước

C. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc

D. Trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

Câu 103. Theo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006), nội dung nào sau đây là không đúng về cách thức Đảng phải thực hiện nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo?

A. Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách

B. Nâng cao năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện, tổng kết lý luận thực tiễn

C. Lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân

D. Mở rộng quan hệ đối ngoại và không ngừng học hỏi kinh nghiệm lãnh đạo từ các Đảng Cộng sản trên thế giới

Câu 104. Nội dung nào dưới đây không phải là điểm mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006)?

A. Cho phép đảng viên được làm kinh tế tư nhân, kể cả tư bản tư nhân

B. Làm sáng tỏ bản chất của Đảng

C. Bổ sung hai đặc trưng mới của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng so với Cương lĩnh năm 1991

D. Khẳng định mô hình quản lý kinh tế ở Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa

Câu 105. Theo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006), nội dung nào dưới đây là điểm mới trong chủ trương phát huy sức mạnh toàn dân tộc?

A. Lấy mục tiêu chung của toàn dân tộc là giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh để đoàn kết toàn dân

B. Xóa bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp

C. Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau

D. Chỉ ra nhiều biện pháp, hình thức, nhằm phát huy dân chủ

Câu 106. Theo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) để “đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới” cần tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu, một trong số đó là?

A. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

B. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa

C. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

D. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước

Câu 107. Hãy chỉ ra một trong những đặc trưng mới của chủ nghĩa xã hội được Đại hội lần thứ X của Đảng (2006) đề ra?

A. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh

B. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

C. Do nhân dân làm chủ

D. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Câu 108. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) bầu đồng. chí nào làm Tổng Bí thư?

A. Đ/c Trường Chinh

B. Đ/c Đỗ Mười

C. Đ/c Lê Khả Phiêu

D. Đ/c Nông Đức Mạnh

Câu 109. Theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/2/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, việc xây dựng chiến lược nhằm mục đích chủ yếu nào?

A. Nhằm phát triển kinh tế biển Việt Nam phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới

khi thế kỷ XXI được coi là thế kỷ của đại dương

B. Nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của biển Việt Nam

C. Nhằm tăng tỷ lệ đóng góp của biển Việt Nam vào GDP quốc gia

D. Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của biển Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Câu 110. Lần đầu tiên những quyết sách mạnh mẽ về giải quyết đồng thời ba vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn được đề ra tại Hội nghị Trung ương 7 khóa X (8/2008). Theo đó, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được coi là?

A. Một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

B. Một nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

C. Một nhiệm vụ then chốt của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

D. Một nhiệm vụ trung tâm của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Câu 111. Theo Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nội dung nào dưới đây là không đúng?

A. Thanh niên là rường cột của nước nhà

B. Thanh niên là trụ cột của nước nhà

C. Thanh niên là chủ nhân tương lai của đất nước

D. Thanh niên là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Câu 112. Theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 5/02/2007 về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, nội dung nào dưới đây là không đúng?

A. Thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

B. Hội nhập quốc tế là công việc của toàn dân

C. Giữ vững ổn định chính trị, kinh tế - xã hội

D. Gắn khai thác với sử dụng có hiệu quả cao nội lực và các nguồn lực bên ngoài

Câu 113. Hội nghị Trung ương 7 khóa X (7/2008) ban hành Nghị quyết về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế”, quan điểm chỉ đạo là:

A. Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động đặc biệt phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đất

nước

B. Trí thức Việt Nam là lực lượng chính phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

C. Trí thức Việt Nam là lực lượng then chốt thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

D. Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

Câu 114. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) bầu đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

A. Đ/c Đỗ Mười

B. Đ/c Lê Khả Phiêu

C. Đ/c Nông Đức Mạnh

D. Đ/c Nguyễn Phú Trọng

Câu 115. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung hai vấn đề mới vào những vấn đề toàn cầu cấp bách liên quan đến vận mệnh loài người, một trong số đó là?

A. Bảo vệ môi trường sống

B. Ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu

C. Phòng ngừa và đẩy lùi bệnh tật hiểm nghèo

D. Hạn chế sự bùng nổ về dân số

Câu 116. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung hai vấn đề mới vào những vấn đề toàn cầu cấp bách liên quan đến vận mệnh loài người, một trong số đó là?

A. Gìn giữ hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh

B. Chống khủng bố

C. Hạn chế sự bùng nổ về dân số

D. Phòng ngừa và đẩy lùi bệnh tật hiểm nghèo

Câu 117. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung hai đặc trưng bao trùm tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, một trong số đó là?

A. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

- B. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- C. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
- D. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

Câu 118. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung hai đặc trưng bao trùm tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, một trong số đó là?

- A. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp
- B. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

C. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

- D. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

Câu 119. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định mục tiêu phát triển đến giữa thế kỷ XXI là?

- A. Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao
- B. Là nước phát triển, thu nhập cao

C. Là nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa

- D. Là nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 120. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã đề ra những định hướng lớn về phát triển kinh tế. Theo đó, nội dung nào sau đây không đúng?

- A. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển
- B. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân
- C. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được tạo điều kiện phát triển

Câu 121. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã đề ra những định hướng lớn về phát triển văn hóa. Theo đó, trung tâm của chiến lược là?

- A. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

B. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ

C. Con người

D. Xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh

Câu 122. Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), chủ trương của Việt Nam là?

A. Linh hoạt, mềm dẻo, đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế

B. Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới

C. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế

D. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế

Câu 123. Chỉ ra một trong ba đột phá chiến lược được đưa ra tại Đại hội lần thứ XI của Đảng (2011)?

A. Đẩy mạnh phát triển Giáo dục và đào tạo, Khoa học và công nghệ

B. Tập trung cải cách hành chính

C. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ

D. Xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ tại các thành phố lớn

Câu 124. Đại hội lần thứ XI của Đảng (2011) đưa ra định hướng phát triển kinh tế - xã hội là?

A. Tái cấu trúc nền kinh tế

B. Tái cơ cấu lại nền kinh tế

C. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

D. Đẩy mạnh chống tham nhũng

Câu 125. Đại hội nào của Đảng được gọi là Đại hội “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới

A. Đại hội lần thứ IX (2001)

B. Đại hội lần thứ X (2006)

C. Đại hội lần thứ XI (2011)

D. Đại hội lần thứ XII (2016)

Câu 126. Hội nghị Trung ương 5, khóa XII (5/2017) đánh giá vai trò kinh tế tư nhân như thế nào?

A. Trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

B. Trở thành nền tảng quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

C. Trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

D. Trở thành động lực của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Câu 127. Nội dung nào sau đây là một phần chủ đề của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021)?

A. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

B. Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

C. Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới đất nước

D. Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, có kế thừa công cuộc đổi mới đất nước

Câu 128. Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021), nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng an ninh được xác định là?

A. Trung tâm

B. Then chốt

C. Trọng yếu, thường xuyên

D. Quan trọng nhất

Câu 129. Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nguồn lực nào được coi là quan trọng nhất?

A. Vốn

B. Khoa học công nghệ

C. Con người

D. Tài nguyên thiên nhiên

Câu 130. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) xác định có chính sách hỗ trợ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nào?

A. Nông nghiệp

B. Công nghiệp

C. Xây dựng

D. Dịch vụ

Câu 131. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) xác định hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về?

- A. Bất động sản
- B. Tài chính, cổ phiếu, chứng khoán

C. Sở hữu trí tuệ và các tranh chấp dân sự

- D. Các thành phần kinh tế đặc biệt là thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 132. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho?

- A. Công tác xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- B. Công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ
- C. Công tác giáo dục và đào tạo

D. Công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt

Câu 133. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2021) xác định xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, trong đó ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về

- A. Khoa học công nghệ, thích ứng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư
- B. Văn hóa, thích ứng với quá trình hội nhập quốc tế sâu, rộng của đất nước
- C. Nhà ở, thích ứng với quá trình tập trung dân số tại các thành phố lớn

D. Giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu

Câu 134. Quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Đại hội lần thứ XIII (2021) về việc khẳng định vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc là ...?

- A. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế
- B. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc

- D. Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng

